TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 12 năm 2022

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
1	Trương Long	Ẩn	18154003	21/05/2000	3,60	2,00	2.80	
2	Hà Kiều	Anh	18126002	13/12/2000	6,60	6,40	6.50	x
3	Hoàng Quỳnh	Anh	18124003	02/12/2000	6,80	2,40	4.60	
4	Lâm Mỹ	Anh	19128008	10/10/2001	6,00	5,80	5.90	x
5	Nguyễn Hảo Nhật	Anh	21139007	01/05/2003	6,60	5,00	5.80	x
6	Nguyễn Ngọc	Anh	18113200		4,40	,50	2.50	
7	Nguyễn Ngọc	Anh	18111005	26/2/2000	7,20	1,50	4.40	
8	Thái Nguyễn Ngân	Anh	18120015		5,40	6,00	5.70	x
9	Trần Quế	Anh	20113204	14/04/2002	5,00	5,00	5.00	x
10	Võ Thị Trâm	Anh	19149002	23/04/2001	6,20	3,00	4.60	
11	Võ Trần Duy	Anh	20145091	10/09/2002	3,40	5,00	4.20	
12	Phạm Thị Ngọc	Ánh	20145092	25/10/2002	6,20	5,60	5.90	x
13	Hồ Thị Y	Băng	21145008	03/08/2003	5,40	5,90	5.70	x
14	Dương Gia	Bảo	19118007	07/08/2001	5,20	6,00	5.60	x
15	Lê Hoài	Bảo	18113009		7,40	7,40	7.40	x
16	Đào Văn	Bảo	16149182	02/06/1991	6,20	6,10	6.20	x
17	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	19124028	21/12/2001	6,60	6,60	6.60	x
18	Trần Văn	Bảo	20124269	12/04/2002	6,00	6,00	6.00	x
19	Nguyễn Võ Nam	Bình	17555003	19/01/1999	5,80	7,00	6.40	x
20	Trần Thanh	Cường	19116017	26/03/2001	6,80	6,00	6.40	x
21	Ưng Chánh	Cóng	17125028	16/02/1997	7,40	5,50	6.50	x
22	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	21125040	26/11/2003	6,40	,00	3.20	
23	Lê Thị	Chi	20125341	02/02/2002	7,80	7,40	7.60	x
24	Trần Minh	Chiến	18153007	17/05/2000	5,60	5,30	5.50	x
25	Hồ Thanh	Chinh	18145009	14/07/1999	5,80	9,00	7.40	x
26	Phan Văn	Chương	17131014	03/06/1999	6,00	6,80	6.40	x
27	Huỳnh	Di	19145015	23/11/2001	7,40	7,40	7.40	x
28	Phan Thị Thanh	Diễm	19112028	02/08/2001	5,20	6,50	5.90	x
29	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	15132013	10/02/1997	8,00	6,40	7.20	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 12 năm 2022

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
30	Tôn Lương Bích	Diệp	14149350	29/05/1996	6,20	1,50	3.90	
31	Nguyễn Huyền	Diệu	19116021	16/09/2001	7,00	7,50	7.30	x
32	Trần Thế	Dư	17154018	28/02/1999	7,60	8,00	7.80	x
33	Nguyễn Thị Trúc	Doan	19120027	01/01/2001	5,20	6,10	5.70	x
34	Đặng Thị Trúc	Dương	19111022	26/08/2001	7,40	6,50	7.00	x
35	Đào Hoàng Hải	Dương	18120037		6,60	3,00	4.80	
36	Phan Thị Thùy	Dương	21113361	22/12/2001	7,40	4,50	6.00	
37	Trần Ngô Thùy	Dương	17112281	02/05/1999	7,40	6,50	7.00	x
38	Mai Thị Mỹ	Dung	17116034	03/03/1998	6,00	2,50	4.30	
39	Nguyễn Thị	Dung	18117009		4,80	4,50	4.70	
40	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	16112254	20/01/1998	6,80	4,00	5.40	
41	Phạm Tiến	Dũng	18154028	01/10/2000	8,40	7,00	7.70	x
42	Võ Tiến	Dũng	13126047	16/06/1995	5,20	5,00	5.10	x
43	Lê Quang	Duy	21139039	18/04/2003	8,80	8,00	8.40	x
44	Đoàn Văn	Duy	16153017	12/01/1998	4,60	5,00	4.80	
45	Nguyễn Đức	Duy	19154033	17/04/2000	3,80	,00	1.90	
46	Nguyễn Thanh	Duy	16149017	24/03/1998	5,20	1,00	3.10	
47	Nguyễn Thế	Duy	20145106	02/01/2002	5,20	1,50	3.40	
48	Trần Khánh	Duy	17125442	08/03/1999	5,60	3,60	4.60	
49	Võ Minh Mỹ	Duyên	18112049		7,80	8,30	8.10	x
50	Lê Thị Châu	Giang	21139272	01/02/2003	7,40	7,50	7.50	x
51	Đỗ Thị	Giang	15127027	12/01/1997	8,00	7,60	7.80	x
52	Trần Thị Trúc	Giang	21125080	26/01/2003	7,60	5,00	6.30	x
53	Vy Thị	Giang	17112398	03/04/1998	7,00	7,50	7.30	x
54	Lê Thanh	Hậu	19149025	07/01/2001	5,80	6,50	6.20	x
55	Nguyễn Thị Bích	Hậu	19125092	17/05/2001	3,60	3,50	3.60	
56	Phạm Chí	Hậu	18139053	08/11/2000	5,40	4,30	4.90	
57	Trần Nguyên	Hậu	20124313	15/12/2002	5,40	8,00	6.70	x
58	Giảng Gia	Hân	21139279	03/06/2003	9,00	8,00	8.50	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 12 năm 2022

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
59	Lê Thị Ngọc	Hân	20145018	29/04/2002	8,00	7,30	7.70	x
60	Lê Vũ Ngọc	Hân	18139043	13/11/1999	6,60	7,10	6.90	x
61	Nguyễn Quỳnh	Hân	17125070	24/03/1999	6,20	7,40	6.80	x
62	Nguyễn Ngọc Thu	Hằng	21113177	12/10/2003	7,80	3,00	5.40	
63	Nguyễn Như	Hằng	18112057		4,80	7,90	6.40	
64	Nguyễn Thị Phương	Hằng	19125089	27/08/2001	5,80	4,50	5.20	
65	Trịnh Thị	Hằng	20155012	16/04/2002	7,80	5,50	6.70	x
66	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	18112058		5,60	4,00	4.80	
67	Bùi Thị Thu	Hà	19139030	06/09/2001	7,80	6,00	6.90	x
68	Lê Thị Mỹ	Hà	17125415	09/09/1999	6,40	7,50	7.00	x
69	Vũ Thị Thu	Hà	19112052	08/04/2001	6,60	10,00	8.30	x
70	Mai Nhật	Hào	20111028	21/02/2002	6,20	7,50	6.90	x
71	Nguyễn Võ Anh	Hào	20118019	15/01/2002	8,00	9,50	8.80	x
72	Nguyễn Cao Hoài	Hải	18126035	27/09/2000	5,80	5,50	5.70	x
73	Phạm Thu	Hải	20120185	10/09/2002	6,40	3,50	5.00	
74	Lê Thị Ngọc	Hiền	15149041	29/11/1997	6,60	6,00	6.30	x
75	Trần Thị	Hiền	19155025	17/09/2001	4,20	1,50	2.90	
76	Đinh Thị Ngọc	Hiếu	19149028	03/05/2001	4,80	1,50	3.20	
77	Nguyễn Minh	Hiếu	20113045	27/09/2002	5,80	10,00	7.90	x
78	Đào Thị Bích	Hồng	15120058	17/02/1997	6,40	7,00	6.70	x
79	Phan Di	Hồng	21128228	18/12/2003	5,40	1,50	3.50	
80	Vũ Hoàng Thu	Hoài	19127012	04/07/2001	6,00	3,30	4.70	
81	Đoàn Ngọc	Hoàng	18153026	24/04/2000	6,80	8,10	7.50	x
82	Bùi Ngọc	Hưng	17116056	27/09/1999	6,00	6,00	6.00	x
83	Nguyễn Thành	Hưng	21129673	05/05/2003	7,60	5,50	6.60	x
84	Phạm Vĩnh	Hưng	21112462	31/10/2003	8,40	7,30	7.90	x
85	Hồ Thị Xuân	Hòa	18125110	20/04/2000	7,40	8,50	8.00	x
86	Lê Nguyễn Hữu	Hòa	20155017	24/05/2002	4,60	2,00	3.30	
87	Vũ Xuân	Hòa	18154039	16/11/2000	5,40	5,60	5.50	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 12 năm 2022

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
88	Nguyễn Thị Lan	Hương	20145115	09/07/2002	6,80	6,90	6.90	x
89	Nguyễn Xuân Thị Diệu	Hương	18116116		6,40	7,40	6.90	x
90	Trần Thị	Hường	19120077	21/05/2001	8,20	5,50	6.90	x
91	Huỳnh Thị Mỹ	Hướng	18113052		5,20	5,50	5.40	x
92	H'Sara	Hra	16126062	05/11/1998	5,60	7,50	6.60	x
93	Huỳnh Phi	Hùng	20145113	05/10/2002	5,40	3,00	4.20	
94	Tô Xuân	Hùng	15114061	20/01/1997	6,80	6,90	6.90	x
95	Mai Hoàng Gia	Huy	21124083	21/05/2003	5,60	6,90	6.30	x
96	Nguyễn Đức	Huy	17124067	04/06/1999	4,80	1,50	3.20	
97	Nguyễn Phát	Huy	17118045	30/09/1999	5,00	,90	3.00	
98	Nguyễn Anh	Huy	20111035	06/01/2002	8,00	6,30	7.20	x
99	Phạm Tuấn	Huy	16118065	28/11/1998	5,60	5,00	5.30	x
100	Phùng Quốc	Huy	20154024	27/09/2002	7,80	9,00	8.40	x
101	Vũ Đình	Huy	15124437	05/12/1997	8,40	7,00	7.70	x
102	Lai Thị Thu	Huyền	17164023	22/04/1998	5,80	4,50	5.20	
103	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	18115045		7,60	8,00	7.80	x
104	Nguyễn Thị Mai	Huyền	19139057	01/01/2001	7,40	9,00	8.20	x
105	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	14163105	04/09/1995	6,00	5,00	5.50	x
106	Bùi Tuấn	Kiệt	17139065	10/12/1999	5,40	4,00	4.70	
107	Phạm Thường	Kiệt	18112092		5,80	6,90	6.40	x
108	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	18112093		7,20	10,00	8.60	x
109	Nguyễn Thanh	Kha	20122341	07/05/2001	4,00	5,50	4.80	
110	Đặng Hoàng	Khang	19137031	29/08/2001	5,60	9,00	7.30	x
111	Nguyễn Tuấn	Khanh	17131048	18/10/1999	5,20	7,80	6.50	x
112	Phạm Duy	Khánh	15153029	27/05/1997	7,00	6,00	6.50	x
113	Phạm Minh	Khánh	18125139	08/08/2000	5,80	8,00	6.90	x
114	Nguyễn Ngọc	Khải	18138040	21/04/2000	4,80	1,50	3.20	
115	Đặng Trần	Khoa	15145033	16/09/1997	6,40	7,90	7.20	x
116	Phạm Công	Khoa	15132040	31/10/1996	5,20	5,00	5.10	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 12 năm 2022

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
117	Trần Đăng	Khoa	17154045	06/01/1999	6,20	1,50	3.90	
118	Phan Huỳnh Thành	Khương	14123223	27/02/1996	5,20	1,50	3.40	
119	Hồ Nguyễn Nhật	Lam	19139067	04/12/2001	8,80	7,00	7.90	x
120	Võ Thị	Lành	17124082	21/12/1999	6,20	7,00	6.60	x
121	Lê Thị Mỹ	Lệ	21113213	29/03/2003	6,60	7,00	6.80	x
122	Võ Thị Mỹ	Lệ	16125259	12/12/1998	6,20	5,00	5.60	x
123	Bạch Thị	Liễu	20116050	09/11/2002	4,80	4,00	4.40	
124	Nguyễn Thị Ái	Liên	17149071	22/04/1999	7,40	8,00	7.70	x
125	Hồ Thị Thùy	Linh	21113036	16/11/2003	7,00	7,50	7.30	x
126	Hồ Yến	Linh	20155106	02/04/2002	8,60	5,50	7.10	x
127	Lê Thị Mỹ	Linh	17132032	08/04/1999	4,20	2,00	3.10	
128	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	20123147	12/03/2002	7,00	3,50	5.30	
129	Nguyễn Văn	Linh	16132331	10/01/1998	6,20	6,40	6.30	x
130	Trần Hồng Ngọc	Linh	20149177	24/10/2002	7,60	6,50	7.10	x
131	Võ Thị Thuỳ	Linh	20122368	10/07/2002	7,00	7,40	7.20	x
132	Hà Phước	Lộc	20137096	21/02/2002	7,00	7,40	7.20	x
133	Ngô Nguyễn Hữu	Lộc	17137042	12/10/1999	7,80	6,50	7.20	x
134	Nguyễn Phúc	Long	19126091	22/01/2001	6,20	,00	3.10	
135	Võ Hiếu	Luận	18111066		6,20	5,50	5.90	x
136	Bùi Thị	Ly	18111069		6,20	4,50	5.40	
137	Huỳnh Minh	Mẩn	18153047	26/08/2000	8,40	6,40	7.40	x
138	Đoàn Thị Gia	Mẩn	19149048	09/10/2001	7,00	7,40	7.20	x
139	Đoàn Quang	Minh	19113095	25/01/2001	6,00	3,10	4.60	
140	Nguyễn Ngọc Thanh	Minh	15115093	20/08/1997	5,20	3,90	4.60	
141	Nguyễn Tuấn	Minh	16122185	21/02/1998	6,00	4,50	5.30	
142	Nguyễn Thị Ánh	Muội	19122132	03/04/2001	6,40	1,50	4.00	
143	Bùi Thị Trà	My	18118086		7,40	5,00	6.20	x
144	Trần Thị Trà	My	19125190	20/01/2001	6,60	6,90	6.80	x
145	Kiên Thị Thi	Đa	19111011	05/05/2001	8,00	7,00	7.50	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 12 năm 2022

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
146	Nguyễn Chí	Đại	15132010	25/06/1996	6,00	2,50	4.30	
147	Nguyễn Tấn	Đại	18154017	25/12/2000	7,40	9,10	8.30	x
148	Lâm Gia	Đạt	18154021	05/04/2000	7,40	7,50	7.50	x
149	Lâm Quốc	Đạt	20145098	25/10/2002	6,40	5,00	5.70	x
150	Nguyễn Thành	Đạt	17111022	01/07/1999	5,40	1,50	3.50	
151	Bùi Thúy	Ninh	19120148	30/10/2001	7,00	3,00	5.00	
152	Nguyễn Thị	Ninh	19125270	17/09/2001	4,80	,00	2.40	
153	Trần Nguyễn Khánh	Đoan	17131021	02/09/1999	4,40	3,00	3.70	
154	Châu Nguyễn Hoài	Đức	21139258	15/07/2003	7,20	9,40	8.30	x
155	Đặng Hảo	Đức	15120020	09/10/1997	4,80	6,40	5.60	
156	Nguyễn Tiến	Đức	20113227	30/08/2002	7,40	5,40	6.40	x
157	Đào Thị Bích	Nga	19122142	30/05/2001	5,20	1,50	3.40	
158	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	18113093		5,40	3,50	4.50	
159	Chu Thị Kim	Ngân	18120134		5,20	6,00	5.60	x
160	Chung Nguyễn Kim	Ngân	19125198	09/04/2001	7,20	5,00	6.10	x
161	Lê Thị Bích	Ngân	19125200	10/04/2001	7,20	8,10	7.70	x
162	Nguyễn Huỳnh Thái	Ngân	20155120	09/03/2002	5,80	7,00	6.40	x
163	Nguyễn Thị	Ngân	20124392	28/09/2002	7,40	7,50	7.50	x
164	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19145053	06/10/2001	7,60	6,50	7.10	x
165	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	19124172	07/03/2001	5,40	5,00	5.20	x
166	Phan Kim	Ngân	18113097		7,80	7,50	7.70	x
167	Trần Thảo	Ngân	16112631	02/04/1997	7,60	7,00	7.30	x
168	Lý	Nghé	15118070	/ /1994	6,00	1,40	3.70	
169	Trần Thị Diễm	Nghi	21139360	08/05/2003	7,80	9,00	8.40	x
170	Phan Phi	Ngư	17112379	09/11/1999	6,60	3,00	4.80	
171	Nguyễn Chí	Ngộ	18128115	08/12/2000	7,60	,90	4.30	
172	Lê Thị Hồng	Ngọc	20124402	26/07/2002	6,80	6,40	6.60	x
173	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	20124406	02/10/2002	8,20	7,50	7.90	x
174	Phạm Trần Khánh	Ngọc	17121011	09/04/1999	7,60	8,00	7.80	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 12 năm 2022

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
175	Phạm Bảo	Ngọc	16125043	20/08/1995	7,00	7,40	7.20	x
176	Phạm Hoài	Ngọc	18120146		5,00	,10	2.60	
177	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	18124100	11/01/2000	6,80	2,00	4.40	
178	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	20122423	11/10/2002	6,80	4,00	5.40	
179	Lê Thị Nhật	Nguyên	19112125	16/07/2001	6,60	7,90	7.30	x
180	Nguyễn Tôn	Nguyên	18112287		8,00	8,30	8.20	x
181	Phạm Đình	Nguyên	20145140	29/09/2002	6,20	1,40	3.80	
182	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	18126112	15/10/2000	7,20	,90	4.10	
183	Võ Nguyễn Minh	Nguyên	17131081	20/02/1999	7,40	9,00	8.20	x
184	Đỗ Huỳnh Cát	Nhật	17128092	01/01/1999	6,00	4,00	5.00	
185	Lê Huỳnh	Nhã	17154059	17/09/1999	8,00	6,60	7.30	x
186	Phan Thị Hoài	Nhã	17154061	22/02/1999	7,40	7,50	7.50	x
187	Dương Thị Tuyết	Nhi	18118100		5,80	,00	2.90	
188	Lê Huỳnh Tuyết	Nhi	19125239	30/06/2001	6,80	6,90	6.90	x
189	Đỗ Huyền	Nhi	17120111	17/07/1999	8,60	5,40	7.00	x
190	Đỗ Nguyễn Gia	Nhi	18122162		7,40	3,50	5.50	
191	Đoàn Bá Yến	Nhi	18120154		5,40	5,00	5.20	x
192	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	17126100	30/04/1999	5,40	,00	2.70	
193	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	19125244	12/11/2001	6,20	4,00	5.10	
194	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16111123	20/06/1998	5,40	4,00	4.70	
195	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19125245	26/09/2001	6,60	5,80	6.20	x
196	Thạch Lê Bích	Nhi	18125522	04/12/1999	4,60	3,90	4.30	
197	Trương Thị Bảo	Nhi	15124197	14/09/1995	7,80	8,50	8.20	x
198	Lưu Thị Bích	Như	19149066	13/07/2001	5,40	2,00	3.70	
199	Trần Thị Quỳnh	Như	21124166	15/09/2003	5,20	4,00	4.60	
200	Võ Thị Huỳnh	Như	18163027	26/09/2000	6,40	8,40	7.40	x
201	Nguyễn Thành	Nhơn	19149065	19/11/2000	7,40	5,50	6.50	x
202	Bùi Thị Hồng	Nhung	19120147	18/03/2001	6,80	10,00	8.40	x
203	Mai Thị Hồng	Nhung	20125604	10/07/2002	6,00	7,00	6.50	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 12 năm 2022

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
204	Võ Lê Hoàng	Oanh	14114253	15/03/1996	5,60	5,00	5.30	x
205	Phạm Nhựt	Phán	18112155		7,00	8,50	7.80	x
206	Nguyễn Văn	Phải	19114045	16/11/2001	6,60	1,50	4.10	
207	Lê Quang	Phiếu	17138039	25/12/1999	5,60	5,50	5.60	x
208	Nguyễn Thanh	Phong	18120175		7,00	4,00	5.50	
209	Thái Thanh	Phong	17112348	10/07/1999	7,00	2,90	5.00	
210	Lê Huỳnh	Phương	17116121	08/11/1999	5,40	,00	2.70	
211	Mai Trần	Phương	18154100	27/10/2000	4,80	5,40	5.10	
212	Đinh Phan Thanh	Phương	20122467	25/11/2002	6,40	1,50	4.00	
213	Đinh Thị	Phương	13125389	07/09/1995	6,80	8,40	7.60	x
214	Nguyễn Thị	Phương	20125632	17/04/2002	7,20	7,90	7.60	x
215	Đoàn Đình	Phước	17125225	14/06/1999	6,60	3,90	5.30	
216	Hồ Huỳnh Hoàng	Phúc	18111093		6,40	6,00	6.20	x
217	Huỳnh Trọng	Phúc	20113311	10/12/2002	9,20	7,00	8.10	x
218	Nguyễn Lâm Thanh	Phúc	19125280	13/06/2001	7,20	6,50	6.90	x
219	Phạm Hoàng	Phúc	20123179	19/04/2002	5,00	6,00	5.50	x
220	Võ Thị Hồng	Phúc	18149059	25/05/2000	6,80	1,40	4.10	
221	Hồ Văn	Quân	17112163	28/10/1997	6,40	5,50	6.00	x
222	Huỳnh Đông	Quân	16145240	04/12/1997	6,80	5,30	6.10	x
223	Lê Thị Bích	Quân	13112513	26/11/1995	7,00	7,30	7.20	x
224	Nguyễn Thị Yến	Quyên	19137055	12/04/2001	4,20	,10	2.20	
225	Hoàng Thị Như	Quỳnh	19125297	20/07/2001	7,20	6,00	6.60	x
226	Nguyễn Thúy	Quỳnh	17120142	20/06/1999	3,80	,00	1.90	
227	Võ Lê Thị Như	Quỳnh	20125656	26/07/2002	6,80	6,00	6.40	x
228	Đàm Thị	Quý	18112359		6,80	8,40	7.60	x
229	Nguyễn Trường Trọng	Quý	15112346	10/08/1997	8,20	6,00	7.10	x
230	Huỳnh Thị Kim	Sang	16155062	13/08/1998	6,00	6,00	6.00	x
231	Đoàn Phan Nhật	Sang	18122426	04/10/2000	5,80	3,90	4.90	
232	Nguyễn Đình	Sanh	18125298	06/04/2000	6,40	2,60	4.50	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 12 năm 2022

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
233	Nguyễn Thị Như	Sương	18125303	30/05/2000	7,40	7,10	7.30	x
234	Phạm Thị Ngọc	Sương	20122486	10/02/2002	8,40	6,40	7.40	x
235	Trần Thị Thảo	Sương	19155077	21/09/2001	5,80	1,50	3.70	
236	Phạm Trương Hồng	Sơn	17154081	01/01/1999	7,20	5,50	6.40	x
237	Phạm Thị Thành	Tâm	17164011	10/11/1999	6,40	3,00	4.70	
238	Phạm Thị Ngọc	Tâm	19123127	22/06/2001	6,20	6,00	6.10	x
239	Trần Văn	Tâm	17112187	28/04/1999	5,80	2,90	4.40	
240	Nguyễn Khắc	Tân	18118124		6,60	6,00	6.30	x
241	Huỳnh Long Bảo	Tại	18126143	22/12/2000	5,00	1,50	3.30	
242	Lê Đức Anh	Tài	18149070	11/12/2000	4,40	,50	2.50	
243	Đường Tiểu	Tiền	20115273	01/01/2002	6,20	6,50	6.40	x
244	Nguyễn Thị Minh	Tiền	20120305	16/07/2002	7,40	2,50	5.00	
245	Dương Minh	Tiến	18118152		5,80	5,80	5.80	x
246	Nguyễn Thuỷ	Tiên	18125365	06/07/2000	4,40	,00	2.20	
247	Lê Nguyễn Trí	Tín	20112378	19/06/2002	7,40	8,00	7.70	x
248	Nguyễn Thị Ánh	Tường	19125428	20/01/2001	6,00	7,50	6.80	x
249	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	20149251	12/10/2002	7,00	4,00	5.50	
250	Phan Bích	Tuyền	17125343	02/02/1999	6,40	2,50	4.50	
251	Võ Nguyễn Ánh	Tuyền	20155166	20/02/2002	8,00	2,40	5.20	
252	Nguyễn Vĩ	Tuyến	20145084	19/07/2002	5,80	4,50	5.20	
253	Trần Hữu	Ty	19149105	13/02/2001	7,60	9,00	8.30	x
254	Phan Nguyễn Như	Thắm	19125317	26/03/2001	4,80	6,00	5.40	
255	Lê Lưu Quốc	Thắng	17127063	10/10/1999	6,60	6,50	6.60	x
256	Nguyễn Ngọc	Thắng	18139172	26/12/2000	4,80	,10	2.50	
257	Lê Thế	Thanh	18125310	12/11/1999	6,20	7,50	6.90	x
258	Phạm Đổ Duy	Thanh	20145158	03/01/2002	6,00	6,40	6.20	x
259	Võ Thị Thùy	Thanh	18126151	04/06/2000	6,00	7,00	6.50	x
260	Hà Trường	Thành	20111145	22/10/2002	4,00	7,50	5.80	
261	Hồ Trung	Thành	18120208		5,40	6,00	5.70	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 12 năm 2022

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
262	Đỗ Thiên	Thái	18111111		6,80	6,00	6.40	x
263	Ngô Hoàng	Thái	18149073	01/07/2000	4,00	,00	2.00	
264	Lê Thành	Thảo	20113337	21/09/2002	5,00	2,40	3.70	
265	Lê Thị Thanh	Thảo	15132101	26/05/1997	4,20	1,50	2.90	
266	Mai Hồng	Thảo	20115262	11/07/2002	7,00	7,00	7.00	x
267	Đinh Thị Thanh	Thảo	20122504	07/02/2002	6,80	6,40	6.60	x
268	Nguyễn Thị Phương	Thảo	19120184	13/05/2001	5,00	1,50	3.30	
269	Nguyễn Thị Thu	Thảo	19123132	10/05/2001	8,00	9,00	8.50	x
270	Ka Lê	Thi	16131298	15/03/1997	6,20	5,00	5.60	x
271	Nguyễn Thị	Thi	19120189	15/11/2001	7,80	8,00	7.90	x
272	Nguyễn Thị Anh	Thi	18149084	10/05/2000	7,80	8,50	8.20	x
273	Phạm Thị Thu	Thi	20139324	09/07/2002	6,60	9,00	7.80	x
274	Huỳnh Quang	Thiện	16149175	13/07/1998	6,80	,10	3.50	
275	Hoàng Thị Huyền	Thư	17113209	09/02/1999	4,20	4,80	4.50	
276	Huỳnh Minh	Thư	15122315	20/04/1997	6,20	4,00	5.10	
277	Lê Minh	Thư	20120286	22/03/2002	8,40	9,00	8.70	x
278	Mai Thị Minh	Thư	19123141	17/06/2001	7,80	8,00	7.90	x
279	Trần Thị Anh	Thư	19128169	19/05/2001	6,20	8,50	7.40	x
280	Nguyễn Phạm Quốc	Thống	15115157	19/08/1997	6,60	5,40	6.00	x
281	Tô Đổ Quốc	Thông	17126139	02/04/1999	5,20	2,50	3.90	
282	Trần Phước	Thịnh	18118144		6,80	6,40	6.60	x
283	Lê Thị Minh	Thơ	19125348	15/04/2001	4,40	3,90	4.20	
284	Lý Thanh	Thuận	17118112	10/12/1999	4,60	,10	2.40	
285	Võ Thị Thanh	Thùy	19125372	26/01/2001	7,60	6,90	7.30	x
286	Lã Yến	Thy	20120296	13/03/2002	5,80	2,50	4.20	
287	Nguyễn Thị Bích	Trâm	18122305		4,60	1,50	3.10	
288	Nguyễn Thị Mộng	Trâm	16139208	21/05/1998	7,00	,10	3.60	
289	Nguyễn Thị Hương	Trang	17113228	01/08/1999	7,60	5,50	6.60	x
290	Lưu Thị	Trà	17127079	28/12/1999	5,40	2,40	3.90	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 12 năm 2022

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
291	Bùi Thị Diễm	Trinh	18125489	12/08/2000	6,80	7,00	6.90	x
292	Hồ Thị Ngọc	Trinh	14113233	15/04/1995	5,00	3,00	4.00	
293	Cao Quốc	Trị	21139475	09/10/2003	5,20	6,40	5.80	x
294	Huỳnh Minh	Trọng	17131141	19/01/1999	6,80	8,50	7.70	x
295	Lý Ngọc	Trọng	15118117	35532	6,80	5,40	6.10	x
296	Nguyễn Lam	Trường	20122570	03/02/2002	7,00	4,40	5.70	
297	Tiêu Lam	Trường	21113332	06/12/2003	7,20	1,50	4.40	
298	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	20145081	15/12/2002	5,80	7,40	6.60	x
299	Trần Thị Thanh	Trúc	21125465	26/11/2003	8,60	7,50	8.10	x
300	Cao Thị Hoàng	Uyên	18155102	27/07/2000	5,80	7,00	6.40	x
301	Ngô Thị	Uyên	19122309	01/01/2001	7,40	,10	3.80	
302	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	18122342		5,20	4,00	4.60	
303	Võ Lê	Uyên	18124176	23/04/2000	6,20	1,00	3.60	
304	Zơ Lơng Nai	Uyên	18112370		6,00	7,90	7.00	x
305	Nay H"	Uynh	15145099	11/05/1996	5,60	6,90	6.30	x
306	Nguyễn Thị Hồng	Văn	17112252	07/10/1999	5,40	3,40	4.40	
307	Nguyễn Thành	Văn	20145184	01/01/2002	5,20	1,40	3.30	
308	Nguyễn Tường	Vi	19122315	31/05/2001	6,20	3,10	4.70	
309	Nguyễn Quốc	Việt	18139224	21/04/2000	4,20	1,50	2.90	
310	Lê Thành	Vinh	20155171	18/01/2002	6,60	6,50	6.60	x
311	Nguyễn Thái	Vĩ	17118150	19/12/1999	6,80	2,50	4.70	
312	Lý Hoàng	Vũ	17154123	15/05/1999	4,00	5,00	4.50	
313	Nguyễn Tuấn	Vũ	17125360	02/06/1999	7,20	5,50	6.40	x
314	Lê Kiều	Xuân	19125506	11/11/2001	6,20	7,00	6.60	x
315	Võ Thị	Xuân	19125461	01/05/2001	7,20	3,00	5.10	
316	Hà Thị	Yến	19125468	05/08/2001	6,60	6,50	6.60	x
317	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	18117086		6,80	1,00	3.90	
318	Nguyễn Thị Hải	Yến	19120269	18/02/2001	6,20	1,90	4.10	
319	Nguyễn Thị Như	Ý	15126179	14/04/1997	5,00	3,00	4.00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 12 năm 2022

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
320	Trần Như	Y	19128227	18/06/2001	6,60	4,00	5.30	

TRUNG TÂM TIN HỌC